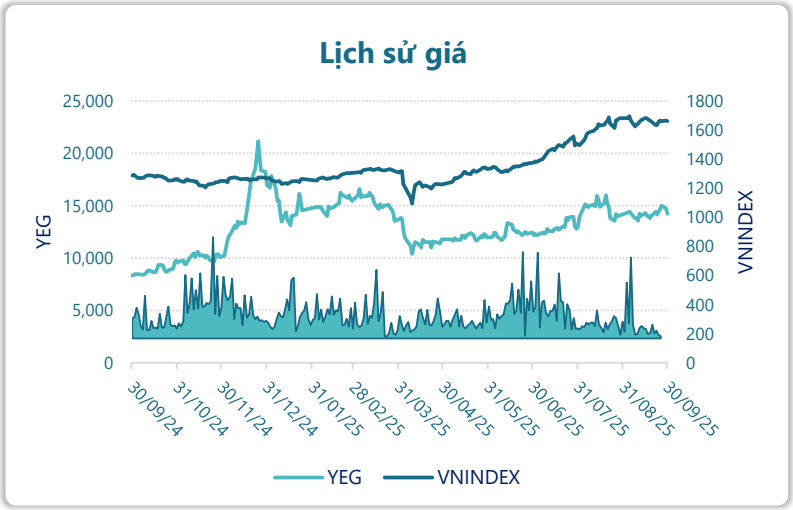
FireAnt

CTCP Tập đoàn Yeah1 (HSX: YEG)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**14,250**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,175
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,324
SL cổ phiếu LH	191,802,035
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,942,635
% sở hữu nước ngoài	12.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,733
P/E	20.0
EPS	711

DT thuần

Q3/25

391

tỷ VNĐ

QoQ: ▼68.0| -14.8%

YoY: ▲ 46.0| 13.3%

LN sau thuế

Q3/25

7.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.7| -79.6%

YoY: ▼27.0| -78.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

4.0%

+/- YoY: ▼ 8.2%

DT thuần

9T 2025

1,068

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 439| 69.7%

LN sau thuế

9T 2025

66.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.8| 19.5%

ROE

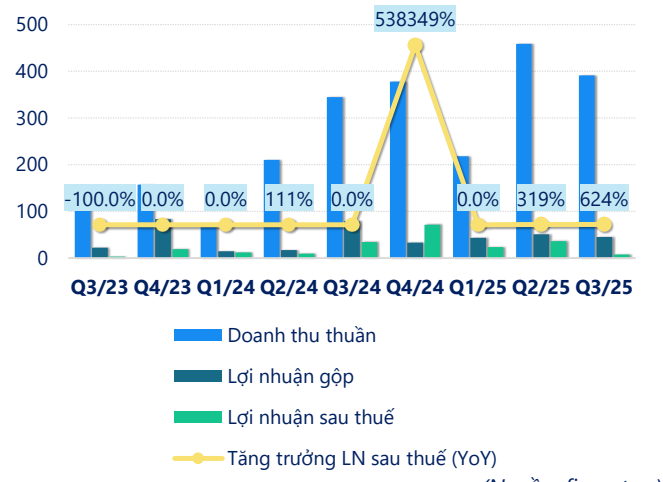
Q3/25

7.7%

+/- YoY: ▲ 2.7%

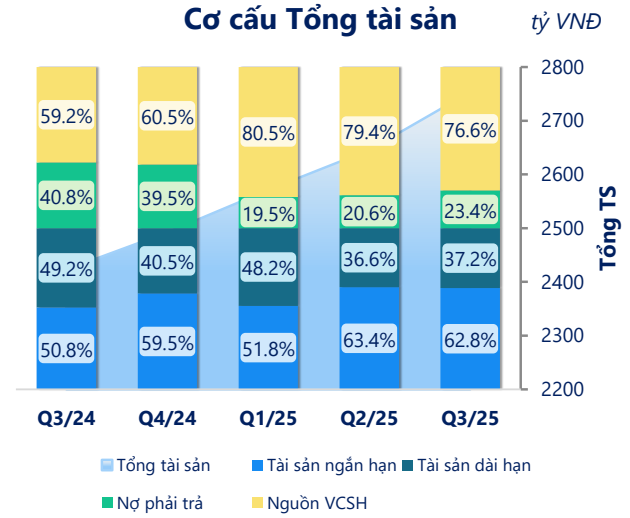
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



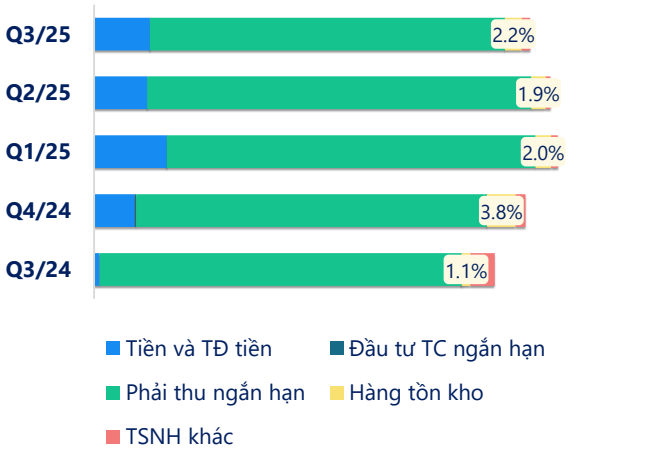
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



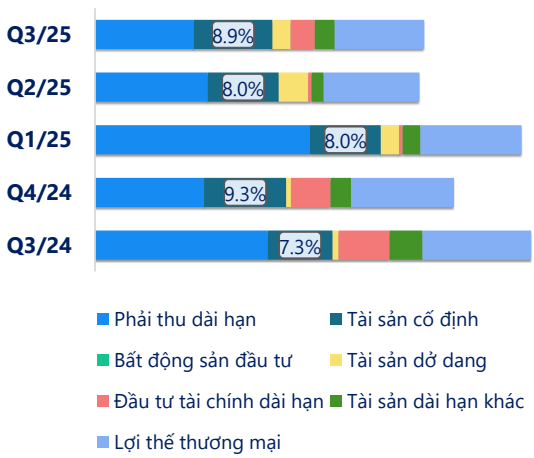
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



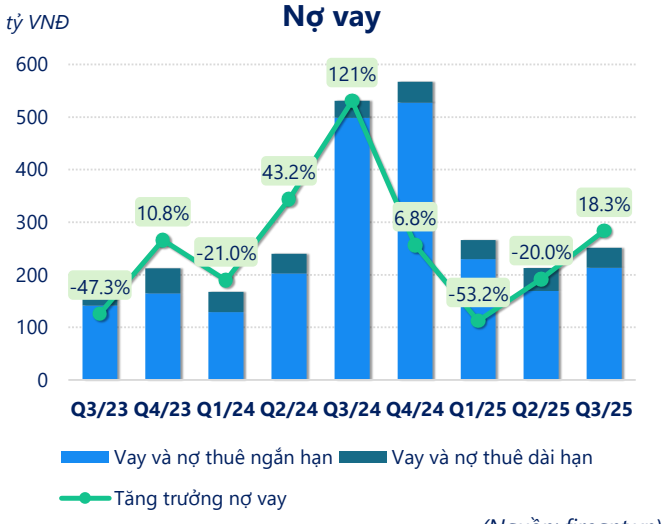
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



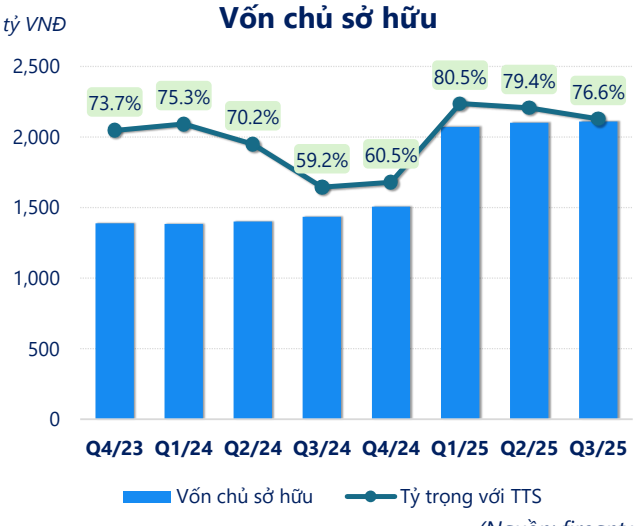
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



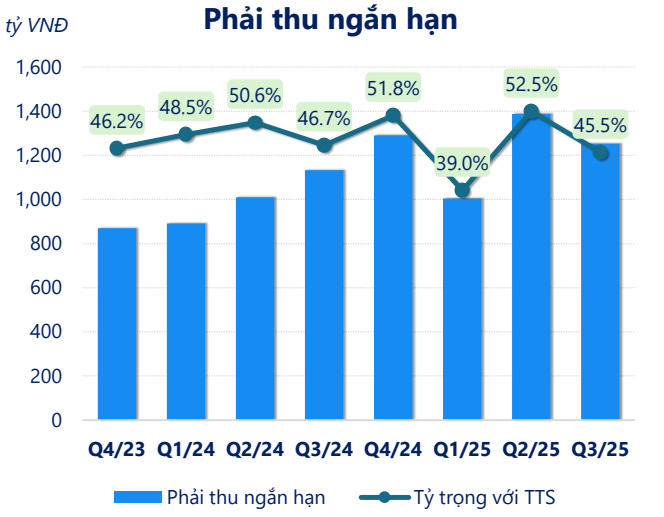
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



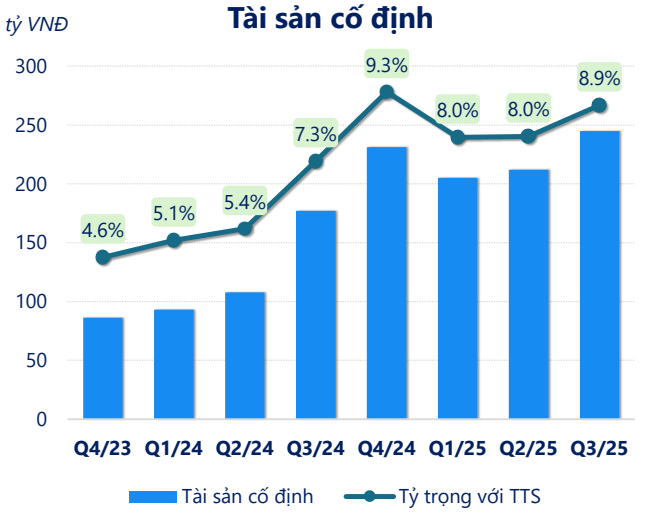
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



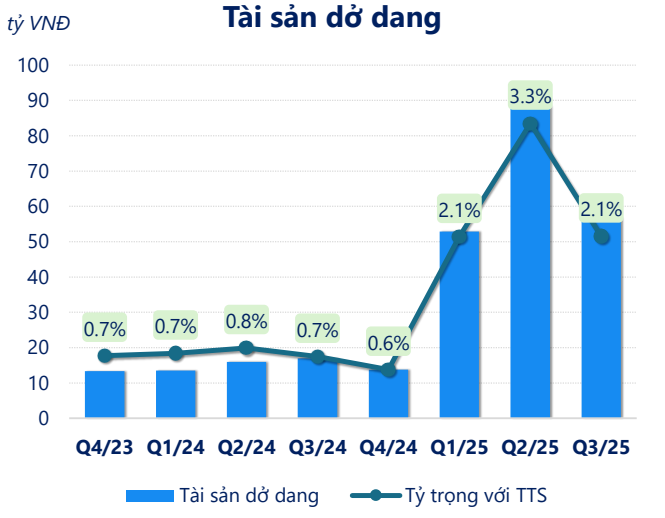
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



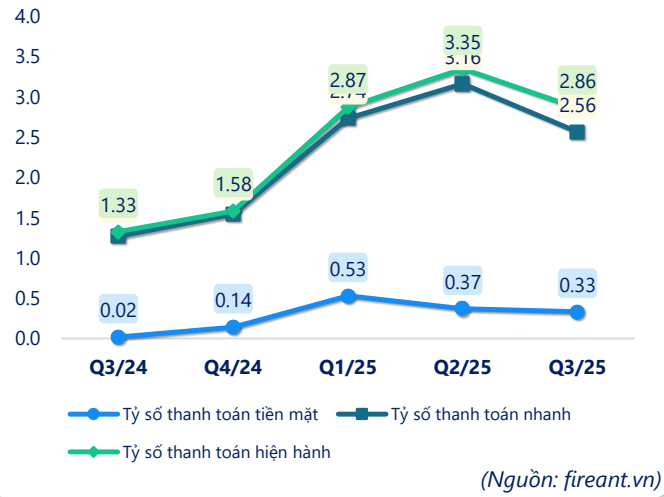
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



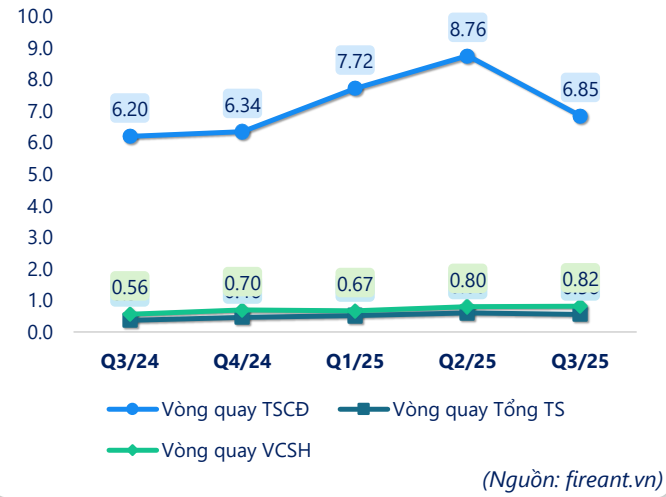
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**2,423**	**2,492**	**2,571**	**2,646**	**2,754**
Tài sản ngắn hạn	**1,231**	**1,482**	**1,333**	**1,677**	**1,731**
Tiền và tương đương tiền	16.7	132	246	185	202
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.23	0.23	0.23	0.23	70.0
Phải thu ngắn hạn	1,133	1,290	1,004	1,388	1,253
Hàng tồn kho	53.7	35.7	62.3	93.4	179
Tài sản ngắn hạn khác	27.6	23.8	20.2	10.9	27.3
Tài sản dài hạn	**1,192**	**1,010**	**1,238**	**969**	**1,023**
Phải thu dài hạn	472	307	624	336	307
Tài sản cố định	177	231	205	212	245
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	16.9	13.7	52.9	88.4	56.8
Đầu tư tài chính dài hạn	139	111	9.78	9.54	74.3
Tài sản dài hạn khác	90.1	57.8	52.2	36.7	62.4
Lợi thế thương mại	297	289	294	286	278
Nợ phải trả	**988**	**985**	**500**	**544**	**643**
Nợ ngắn hạn	**927**	**937**	**464**	**501**	**605**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	499	528	230	169	213
Phải trả người bán ngắn hạn	166	139	67.8	114	132
Nợ dài hạn	61.2	48.6	35.9	43.4	38.1
Vay và nợ thuê dài hạn	32.2	39.6	35.9	43.4	38.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,435**	**1,507**	**2,071**	**2,102**	**2,110**
Vốn chủ sở hữu	**1,435**	**1,507**	**2,071**	**2,102**	**2,110**
Vốn điều lệ	1,370	1,370	1,918	1,918	1,918
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)